

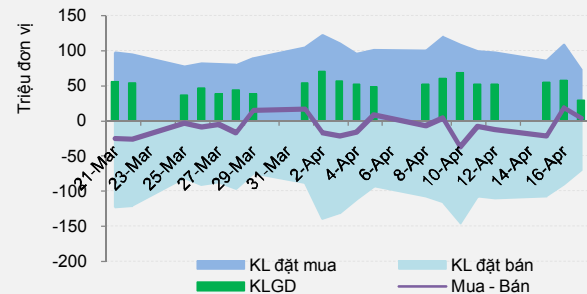
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 17/4/2013

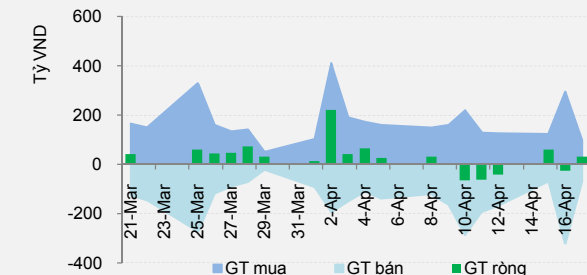
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	484.0	59.0
% Thay đổi	↑ 1.2%	↓ -0.4%
KLGD (CP)	30,050,340	18,539,792
GTGD (tỷ đồng)	507.95	143.49
Tổng cung (CP)	68,987,170	57,463,800
Tổng cầu (CP)	72,534,630	45,037,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,379,310	145,600
KL mua (CP)	3,314,410	565,500
GTmua (tỷ đồng)	98.07	10.60
GT bán (tỷ đồng)	66.67	1.92
GT ròng (tỷ đồng)	31.40	8.69

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.19%	7.5	1.5	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.20%	18.0	0.9	17.5%
Dầu khí	↓ -0.10%	5.8	1.0	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.11%	8.2	1.4	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.49%	7.4	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 3.08%	13.0	5.3	20.5%
Ngân hàng	↑ 0.32%	5.6	1.4	11.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.07%	8.2	2.1	13.4%
Tài chính	↑ 0.39%	23.5	2.5	24.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.74%	10.1	3.4	6.8%
VN - Index	↑ 1.24%	13.5	3.1	78.5%
HNX - Index	↓ -0.41%	14.2	1.4	21.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau phiên giảm điểm xuyên qua dải dưới của dải Bollinger và hình thành mô hình Hammer trên đồ thị nến trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index thì thị trường đã phục hồi trở lại trong phiên hôm nay với mức tăng nhẹ. Khối lượng giao dịch giảm sút mạnh so với phiên hôm qua cho thấy lực cầu sụt giảm khi thị trường tăng điểm trở lại. Thị trường vừa trải qua những phiên giảm điểm mạnh vì vậy thị trường có thể sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên tới. Tuy nhiên việc mua vào vẫn được chúng tôi đánh giá rủi ro ở mức cao. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu trong các khuyến nghị trước đó của chúng tôi nên tiếp tục xem xét giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 483.99 điểm, tăng 5.92 điểm điểm tương ứng với mức 1.24% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 28.38 triệu đơn vị, giảm 38.59% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 58.95 điểm, giảm 0.24 điểm điểm tương ứng với mức 0.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 18.23 triệu đơn vị, giảm 41.51% so với phiên trước.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến về các kiến nghị của Chính phủ về giải pháp thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp. Nhận định chung về gói hỗ trợ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng quan điểm các giải pháp về thuế có giá trị 2,600 tỷ, ở mức thấp trong bối cảnh khó khăn của doanh nghiệp. Đa số các giải pháp đều được Ủy ban đồng tình, cho rằng có thể tăng thêm diện ưu đãi đối với cá nhân sản xuất, kinh doanh liên quan đến nông lâm nghiệp, không phân biệt ưu đãi đối với nhà ở xã hội và nhà giá thấp, tăng thời gian áp dụng của các giải pháp thuế. Quốc hội cũng cho rằng đưa ra lộ trình áp mức thuế suất phổ thông 22% vào 1/1/2014 và 20% vào đầu năm 2016 là hợp lý. Tuy nhiên, Ủy ban Tài chính- Ngân sách không đồng tình với việc miễn, giảm thuế cho phần thu nhập tăng thêm của doanh nghiệp thực hiện đầu tư mới, với đánh giá đây là những doanh nghiệp có tiềm lực, không cần sự hỗ trợ cấp bách của Nhà nước.

- Trong phiên đấu thầu sáng nay, NHNN đã bán thành công 39,700/40,000 lượng vàng đem đấu thầu. Giá bán dao động trong khoảng 40.71-40.80 triệu đồng/lượng, thấp hơn so với giá thị trường (vàng SJC đầu ngày đang bán ở mức 41.4 triệu đồng/lượng). Sau 8 phiên đấu thầu liên tiếp tính từ cuối tháng 3, NHNN đã bán ra thị trường 223,600 lượng vàng, tương đương khoảng 8.6 tấn vàng. NHNN sẽ tiếp tục thực hiện đấu thầu 40,000 lượng vàng vào sáng mai. Trước đó, NHNN đã đặt SJC đập 10 tấn vàng, tương đương 260,000 lượng vàng để cung cấp cho các đơn vị có quan hệ mua bán vàng miếng với NHNN. Với tình hình nhu cầu mua vàng của người dân đang tăng cao như hiện nay, dự kiến NHNN sẽ cung ra thị trường nhiều hơn số lượng vàng trên.

- Theo Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu của cả nước trong tháng 3/2013 đạt 22.6 tỷ USD, tăng 57.1% so với tháng 2 – tháng trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Kim ngạch xuất khẩu đạt 11.03 tỷ USD, tăng 54.3% so với tháng 2, lũy kế 3 tháng tăng 19.8% so cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu đạt 11.57 tỷ USD, tăng 59.9% so với tháng trước, lũy kế tăng 17.7% so cùng kỳ. Các sản phẩm nhập khẩu tăng mạnh so cùng kỳ bao gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, phương tiện vận tải khác và phụ tùng, dầu thô, thức ăn gia súc và nguyên liệu. Các sản phẩm nguyên liệu đầu vào như nguyên phụ liệu dệt may, da giày, phế liệu sắt thép, xăng dầu có kim ngạch nhập khẩu giảm hoặc tăng thấp so với cùng kỳ, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế còn yếu.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 483.99 điểm, tăng 5.92 điểm tương ứng với mức 1.24% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Sau phiên giảm điểm xuyên qua dải dưới của dải Bollinger và hình thành mô hình Hammer trên đồ thị nền thì chỉ số VN-Index đã phục hồi trở lại trong phiên hôm nay với mức tăng nhẹ. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên hôm qua cho thấy lực cầu sụt giảm khi chỉ số VN-Index tăng điểm trở lại. VN-Index vừa trải qua những phiên giảm điểm mạnh vì vậy VN-Index có thể sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên tới. Tuy nhiên việc mua vào vẫn được chúng tôi đánh giá rủi ro ở mức cao. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu trong các khuyến nghị trước đó của chúng tôi nên tiếp tục xem xét giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 58.95 điểm, giảm 0.24 điểm tương ứng với mức 0.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideway với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.

- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm

- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm xuyên qua dải dưới của dải Bollinger và hình thành mô hình Hammer trên đồ thị nền trong phiên giao dịch hôm qua tuy nhiên với việc cổ phiếu ACB giảm điểm khá mạnh thì chỉ số HNX-Index đã không phục hồi được về mặt điểm số. Với mức giảm điểm nhẹ và khối lượng ở mức rất thấp thì chỉ số HNX-Index vẫn còn xác suất phục hồi trong phiên tới. Tuy nhiên việc mua vào vẫn được chúng tôi đánh giá rủi ro ở mức cao. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu trong các khuyến nghị trước đó của chúng tôi nên tiếp tục xem xét giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.



Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm tại sàn HOSE, giảm điểm tại sàn HNX trước tác động của cổ phiếu ACB. Chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư nên lựa chọn vị thế an toàn, không mua đuổi cổ phiếu khi thị trường tăng điểm. Chúng tôi cũng bảo lưu đánh giá nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có kỳ vọng lợi nhuận 2013 đột biến, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu vẫn sẽ là tâm điểm thu hút dòng tiền.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ suất cổ tức năm 2012 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THẠNG DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	1,963	-0.53%	83,689	2,087	20,201	3.49%	8.47%	55.58	7,999	1.36	5.74	4.31%
VIC	1,847	124.93%	153,434	2,041	15,071	3.44%	18.42%	30.38	3,974	0.48	4.11	-5.22%
PVI	389	11.80%	15,243	1,814	25,970	4.10%	6.74%	8.65	3,323	0.54	0.60	-5.95%
BVH	1,431	19.17%	479,396	1,981	17,802	3.00%	11.34%	24.07	3,184	2.10	2.68	-14.29%
HAG	365	-68.73%	795,544	648	18,150	1.23%	3.65%	34.43	2,881	1.61	1.23	-13.84%
GMD	115	1808.36%	672,919	944	40,143	1.52%	2.40%	34.42	2,471	1.60	0.81	25.00%
HPG	1,031	-16.63%	751,047	2,385	19,294	5%	13%	11.24	2,207	1.54	1.39	3.42%
KDC	357	30.45%	60,267	2,241	25,076	6.24%	9.02%	21.77	2,190	0.35	1.95	7.82%
PVD	1,448	35.66%	293,140	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.03	1,382	1.26	1.25	-5.68%
VNM	5,819	37.97%	339,522	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.76	1,277	0.86	6.67	20.19%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	1,963	-0.53%	83,689	2,087	20,201	3.49%	8.47%	55.58	5,967	1.36	5.74	4.31%
VNM	5,819	37.97%	339,522	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.76	5,199	0.86	6.67	20.19%
GAS	10,102	70.84%	815,593	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.72	5,072	0.84	3.87	19.61%
FPT	1,985	18.04%	243,445	5,670	22,574	10.57%	26.32%	6.70	3,181	1.02	1.68	-1.27%
PVD	1,448	35.66%	293,140	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.03	2,043	1.26	1.25	-5.68%
DPM	3,068	-1.17%	555,036	7,984	23,579	30.36%	35.11%	5.49	1,975	1.19	1.86	-2.42%
BVH	1,431	19%	479,396	1,981	17,802	3.00%	11.34%	24.07	1,726	2.10	2.68	-14.29%
PVS	1,263	-11.02%	913,812	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.23	1,568	0.76	0.65	-10.90%
HAG	365	-68.73%	795,544	648	18,150	1.23%	3.65%	34.43	1,497	1.61	1.23	-13.84%
HPG	1,031	-16.63%	751,047	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.24	1,393	1.54	1.39	3.42%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ SUẤT CỔ TỨC NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Tỷ suất cổ tức
NHS	81	1.52%	38,363	6,179	17,930	10.80%	19.98%	2.09	1	0.18	0.72	46.5%
QST	3	-4.15%	955	1,775	14,061	7.55%	15.10%	5.07	1	-0.57	0.64	35.6%
BCE	52	-9.55%	41,139	1,718	12,465	7.25%	13.75%	4.66	1	0.61	0.64	37.5%
HBD	2	-62.23%	1,067	1,587	13,568	7.09%	10.54%	5.04	0	0.04	0.59	37.5%
CMS	17	40.95%	13,450	6,765	13,591	8.99%	32.02%	1.60	2	0.85	0.79	37.0%
VC5	7	-47.92%	3,350	1,493	19,127	1.05%	7.76%	3.89	6	0.76	0.30	34.5%
VCC	16	26%	17,345	2,697	15,678	3.41%	17.58%	3.78	4	0.95	0.65	35.3%
KKC	9	-33.28%	3,205	1,849	14,870	4.75%	11.05%	5.14	2	0.71	0.64	31.6%
KTS	28	-58.58%	3,923	5,473	32,168	15.47%	23.54%	3.33	0	0.84	0.57	33.0%
SBC	26	1393.09%	9,614	2,304	17,687	4.37%	12.38%	5.03	2	0.02	0.66	34.5%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

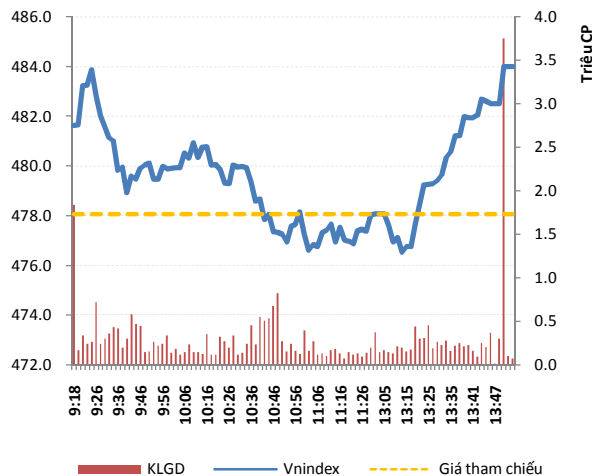
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 17/04/2013.

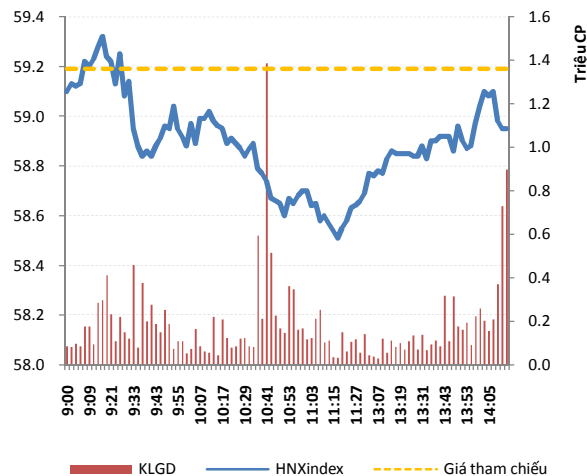


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

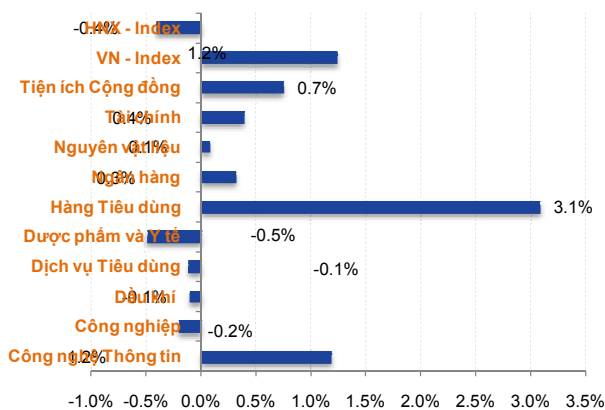
KLGD và VN-Index trong phiên



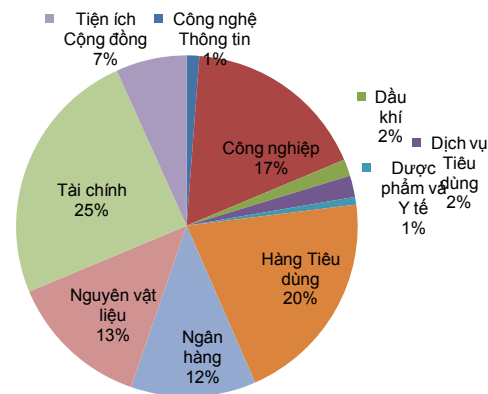
KLGD và HNX-Index trong phiên



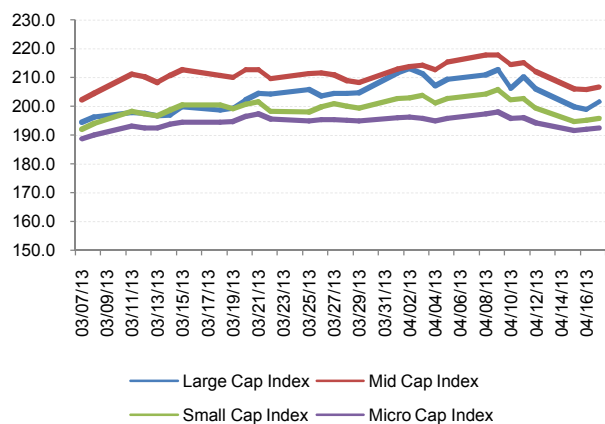
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



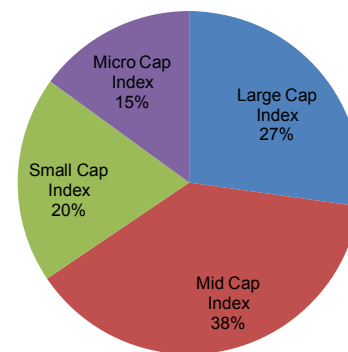
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HQC	350,000	CTG	321,750
2	BHS	180,020	KMR	300,000
3	VOS	174,770	EIB	280,400
4	NLG	150,000	HAG	139,870
5	BMI	141,550	NTL	90,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SDH	198,400	SHB	90,000
2	PGS	82,100	CTS	29,500
3	DBC	76,400	PMC	9,400
4	DXP	43,300	VDL	7,000
5	HMH	41,200	NBC	2,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LCG	5.5	5.7	↑ 3.64%	1,625,640
ITA	6.1	6.1	→ 0.00%	1,603,840
VIS	9.9	10.5	↑ 6.06%	1,418,500
HQC	4.9	5.0	↑ 2.04%	1,176,460
CTG	18.6	18.7	↑ 0.54%	1,117,050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.6	6.6	→ 0.00%	3,544,025
SCR	6.9	6.9	→ 0.00%	2,308,000
PVX	4.5	4.5	→ 0.00%	1,202,449
SHS	6.4	6.3	↓ -1.56%	1,006,200
KLS	8.4	8.4	→ 0.00%	786,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ST8	15.8	16.9	1.1	↑ 6.96%
SRF	28.8	30.8	2.0	↑ 6.94%
TAC	36.5	39.0	2.5	↑ 6.85%
TMT	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
HAR	34.0	36.3	2.3	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
MNC	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
SAF	33.0	36.3	3.3	↑ 10.00%
VHH	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
NPS	11.1	12.2	1.1	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	30.5	28.4	-2.1	↓ -6.89%
LGC	18.9	17.6	-1.3	↓ -6.88%
ALP	7.3	6.8	-0.5	↓ -6.85%
NSC	74.0	69.0	-5.0	↓ -6.76%
CNT	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
ADC	15.0	13.5	-1.5	↓ -10.00%
L62	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SDD	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%
AME	2.1	1.9	-0.2	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LCG	1,625,640	-3.2%	(648)	-	0.3
ITA	1,603,840	0.6%	72	85.0	0.5
VIS	1,418,500	-3.0%	(430)	-	0.8
HQC	1,176,460	2.6%	317	15.7	0.4
CTG	1,117,050	19.8%	2,342	8.0	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,544,025	22.0%	2,761	2.4	0.6
SCR	2,308,000	4.0%	622	11.1	0.4
PVX	1,202,449	-47.8%	(3,714)	-	0.6
SHS	1,006,200	4.1%	308	20.4	0.8
KLS	786,400	0.9%	109	77.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	↑ 7.0%	20.6%	3,978	4.2	0.9
SRF	↑ 6.9%	12.7%	5,347	5.8	0.8
TAC	↑ 6.8%	17.5%	3,364	11.6	2.0
TMT	↑ 6.8%	0.1%	7	917.4	0.6
HAR	↑ 6.8%	4.3%	501	72.5	3.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 12.5%	-12.4%	(1,299)	(0.7)	0.2
MNC	↑ 10.0%	4.0%	544	6.1	0.3
SAF	↑ 10.0%	24.9%	4,392	8.3	2.0
VHH	↑ 10.0%	-2.2%	(224)	(9.8)	0.2
NPS	↑ 9.9%	19.3%	3,439	3.5	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	350,000	2.6%	317	15.7	0.4
BHS	180,020	21.3%	3,941	4.3	0.9
VOS	174,770	-2.4%	(251)	-	0.4
NLG	150,000	2.0%	259	65.3	1.3
BMI	141,550	3.9%	1,146	12.5	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	198,400	-37.8%	(3,379)	-	0.4
PGS	82,100	19.5%	3,981	4.5	0.8
DBC	76,400	19.2%	4,964	4.1	0.7
DXP	43,300	38.0%	9,957	6.1	2.2
HMH	41,200	22.6%	4,120	3.8	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	105,173	38.7%	5,175	10.7	3.9
VNM	103,357	41.6%	6,981	17.8	6.7
MSN	79,724	8.5%	2,087	55.6	5.7
VCB	65,351	12.5%	2,236	12.6	1.6
VIC	57,545	18.4%	2,041	30.4	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,909	7.5%	987	16.1	1.2
SQC	8,778	12.6%	1,471	54.3	6.4
PVS	6,075	18.4%	3,211	4.2	0.6
SHB	5,848	22.0%	2,761	2.4	0.6
VCG	4,505	2.0%	291	35.0	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.91	-10.4%	(1,503)	-	0.5
ITA	2.74	0.6%	72	85.0	0.5
BVH	2.43	11.3%	1,981	24.1	2.7
OGC	2.01	2.5%	278	40.3	1.0
PVF	1.95	0.7%	76	118.8	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.01	-25.5%	(1,857)	-	0.4
PXA	2.95	-49.5%	(4,170)	-	0.3
S96	2.83	-6.0%	(462)	-	0.3
PVL	2.79	-4.9%	(526)	-	0.3
PVX	2.79	-47.8%	(3,714)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)